

Ngày 07-4-2023
V/v Yêu cầu ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Ông Nguyễn Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tùng Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc “Yêu cầu ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Vắng mặt.

Địa chỉ: 103/29 khu phố H, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

* **Bị đơn:** Ông Trần Văn L, sinh năm 1969; Vắng mặt.

Địa chỉ: 103/33 khu phố H, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2022, bản khai tiếp theo, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà H ông L chung sống như vợ chồng vào năm 1992 trên cơ sở tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống tại nhà thuộc khu phố H, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trong cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau. Không thể sống chung nên bà H đã ra ngoài sống từ năm 2022, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không hòa giải hàn gắn được.

Về con chung có 2 người tên Trần Diễm S, sinh năm 1993; Trần Thị Kim T, sinh năm 1996 đã thành niên tình trạng sức khỏe bình thường.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Nay, bà H yêu cầu giải quyết những vấn đề như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn L.
- Về con chung: Đã thành niên không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn ông Trần Văn L vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình thụ lý vụ án không triệu tập được ông L nên không thu thập được lời khai để biết được ý kiến của ông L đối với yêu cầu của bà H.*

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với đương sự bị đơn không chấp hành không tham gia phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, nghe ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà H yêu cầu ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ông L có nơi cư trú tại huyện Đất Đỏ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của đương sự: Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông L vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên việc xét xử vắng mặt đương sự phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà H và ông L tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1992, không đăng ký kết hôn. Nay, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, không triệu tập được ông L, do bà H và ông L sống chung, đủ điều kiện kết hôn mà không đăng ký kết hôn. Nên áp dụng Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố bà H và ông L không phải vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 02 người tên Trần Diễm S, sinh năm 1993, Trần Thị Kim Thủy, sinh năm 1996 đã thành niên tình trạng sức khỏe bình thường nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] *Về án phí*: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch; ông L không phải chịu án phí.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố quan hệ giữa bà Nguyễn Thị H với ông Trần Văn L không phải là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 người đã thành niên.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 00010086 ngày 22/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được cấp tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Đất Đỏ;
- Các đương sự;
- CCTHADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN TIẾN

